

Bản án số: 126 /2019/HSST
Ngày 11/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1 Ông Phạm Đức Long

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019 tại Hội trường, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/TLST-HS, ngày 04 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2019/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

Đào Trung Đ, sinh ngày 20/8/1992.

Trú tại: Tổ T, phường TĐ, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hóa lớp 09/12; nghề nghiệp: Lái xe. Con ông Đào Văn D, sinh năm 1963 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1963; có vợ là Lương Thị N, sinh năm 1991; có 01 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại không bị giam giữ (Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại HTP. Địa chỉ: số nhà 280, đường T, tổ L, phường ĐQ, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

Bà Hà Thị N, sinh năm 1968, (có đơn xin xử vắng mặt).

Trú tại: tổ L, phường ĐQ, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người làm chứng :**

1. ông Nguyễn Minh S, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Trú tại: tổ E, phường QT, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Trú tại: tổ A, phường TL, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên

3. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Trú tại: tổ D, phường CH, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên

4. Anh Phạm Duy H, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Trú tại: xóm Đ, xã TĐ, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên

5. chị Nguyễn Thị D (sinh năm 1989 (vắng mặt).

Trú tại: tổ C, phường QV, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên

6. Tổng Thị Thu H (sinh năm 1983 (vắng mặt).

Trú tại: tổ Z, phường QT, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

7. Chị Dương Thị A, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Trú tại: tổ V, phường TT, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại HTP (viết tắt là Công ty TNHH TM HTP) có địa chỉ tại số nhà 280, đường T, tổ L, phường ĐQ, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên do bà Hà Thị N làm Giám đốc, có Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 46009267XX, kinh doanh trong lĩnh vực : phân phối các mặt hàng bia và nước giải khát cho các cửa hàng , đại lý trên địa bàn trong và ngoài tỉnh Thái Nguyên. Từ năm 2013, Đào Trung Đ bắt đầu làm việc tại Công ty TNHH TM HTP, sau một thời gian thì Đ xin nghỉ việc. Đến ngày 09/8/2018, Đ ký hợp đồng lao động làm việc cho Công ty TNHH TM HTP, với công việc là lái xe giao , nhận hàng đến các địa điểm trong thành phố Thái Nguyên, các huyện lân cận và nhận tiền hàng về giao lại cho Công ty . Trong hợp đồng cũng quy định, Đ phải chịu trách nhiệm phương tiện hàng hóa trên xe, mất mát hư hỏng lái xe phải hoàn toàn chịu trách nhiệm (do lỗi chủ quan của lái xe), lái xe phải chịu trách nhiệm bồi thường hoàn toàn khi gây ra tai nạn giao thông (do lỗi chủ quan của lái xe).

Ngày 10/10/2018, Đ được Công ty giao nhiệm vụ lái xe ô tô tải mang biển kiểm soát 20C-149.XX, cùng người bốc hàng là ông Nguyễn Minh S vận chuyển hàng hóa gồm bia và nước giải khát đến giao cho các cửa hàng , đại lý trong khu vực thành phố Thái Nguyên theo đơn hàng đã đặt trước và thu tiền hàng nộp lại cho Công ty. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 10/10/2018, sau khi nhận đơn hàng từ kế toán của công ty là chị Nguyễn Thị H, Đ đến khu vực kho hàng của Công ty yêu cầu xuất hàng và được thủ kho của công ty là chị Nguyễn Thị P xuất Phiếu xuất chuyển kho số CK 00632, gồm 150 két bia Hà Nội, loại bia chai 450 ml; 20 thùng bia Hà Nội , loại bia lon 330ml; 05 két bia Hà Nội loại chai 330ml; 05 két bia Tiger Crystal bạc , loại chai 330ml. Quá trình xuất kho, Đ có ký nhận để hoàn thiện thủ tục lấy đủ số lượng hàng hóa nêu trên . Đ và ông S cùng bốc xếp số lượng hàng nêu trên lên xe ô tô tải mang biển kiểm soát 20C-149.XX của công ty, rồi Đ lái xe cùng ông S đi giao số hàng trên cho các cửa hàng và đại lý trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, cụ thể:

- Giao cho đại lý Hoàng P (Hoàng C) ở xóm Đ, xã TĐ, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên do anh Phạm Duy H làm chủ, với số lượng : 120 két bia Hà Nội, loại chai 450 ml, giá 154.000 đồng/1 két, thu về 18.480.000 đồng.

- Giao cho quán Bar “ T club” ở đường S, thành phố TH do chị Nguyễn Thị D làm chủ, với số lượng: 10 két bia Beck’s Ice 330ml, giá 288.000 đồng/1 két, thu về 2.880.000 đồng.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, chị H đưa thêm đơn hàng cho Đào Trung Đ, sau đó Đ được chị P xuất thêm 02 phiếu xuất kho và Đ có ký nhận, gồm: Phiếu xuất kho bán hàng số BH 00738, gồm 6 két bia Budweiser 330ml và 02 thùng cam ép Twister; Phiếu xuất kho bán hàng số BH00739, gồm: 11 két bia

Beck's Ice 12P chai 330ml 11*24 (mua 10 kết được tặng thêm 01 kết). Sau đó, Đ tiếp tục lái xe ô tô tải mang biển kiểm soát 20C-149.XX, chở ông S và số hàng hóa trên đến giao cho các cửa hàng trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, với số lượng cụ thể như sau:

- Giao cho đại lý Hương K ở số 126, đường V, thành phố TH do chị Tống Thị Thu H làm chủ, với số lượng: 09 kết bia Hà Nội chai 450 ml, giá 160.000 đồng/1 kết; 03 thùng bia lon Hà Nội, giá 222.000 đồng/ 1 thùng; 02 thùng cam ép Twister giá 175.00 đồng/ 1 thùng; thu về 2.456.000 đồng;

- Giao cho quán Karaoke cao tốc 66 ở tổ H, phường TT, thành phố TH do chị Dương Thị A làm chủ, với số lượng: 06 kết bia Budweiser, giá 408.000 đồng/1 kết, chưa thanh toán 2.448.000 đồng.

Đến khoảng 19 giờ ngày 10/10/2018, sau khi đã hoàn tất việc giao hàng và nhận tiền hàng, Đ lái xe cùng ông Sơn đi về công ty trả xe. Khi về đến kho hàng của Công ty, Đ mang tiền hàng đã thu được ra kiểm đếm được số tiền 23.816.000 đồng. Lúc này, Đ đi ra khu vực nhà vệ sinh của công ty, nhân cơ hội mọi người không để ý thì Đ đã lấy toàn bộ số tiền hàng thu được và bỏ đi. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, Đ đã dùng một phần để trả nợ, số tiền còn lại Đ dùng để chơi điện tử và tiêu sài. Do không thấy Đ mang tiền hàng về nộp cho công ty nên bà N và chị H đã gọi điện nhiều lần cho Đ nhưng Đ không nghe máy mà chuyển về chế độ im lặng. Quá trình xác minh tại các cửa hàng, đại lý theo danh sách đơn hàng, bà N được các chủ cửa hàng đại lý thông tin: Ngày 10/10/2018, Đào Trung Đ có đến giao hàng tại 04 đại lý, cửa hàng và thu được tổng số tiền hàng là 23.816.000 đồng. Ngày 13/10/2018, Đ đến khu vực thuộc phường ĐQ, thành phố TH thuê phòng trọ và nhờ một người xe ôm gần Công ty TNHH TM HTP đưa số tiền 1.500.000 đồng cho bà N. Đến ngày 15/10/2018, không thấy Đ nộp tiền hàng về cho công ty nên bà Hà Thị N đã trình báo Công an thành phố Thái Nguyên để giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Bùi Thị T là mẹ đẻ của Đào Trung Đ đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên số tiền 23.816.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Vật chứng của vụ án:

- Số tiền 23.816.000 đồng do Đào Trung Đ tự nguyện nộp khắc phục hậu quả. Hiện đã được trả lại cho bà Hà Thị N - Giám đốc Công ty TNHH TM HTP quản lý.

Phản dân sự: bà Hà Thị N không có yêu cầu khác.

Tại bản cáo trạng số 16/KSĐT- KT ngày 04/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Đào Trung Đ về tội “Tham ô tài sản” theo khoản 1 Điều 353 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo khai có ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH TM HTP, nhiệm vụ của bị cáo là lái xe, nhận hàng, đi giao hàng cho các đại lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo và nhận tiền về nộp lại cho công ty. Theo hợp đồng lao động thì bị cáo có trách nhiệm lái xe an toàn, bảo quản hàng tiền, nếu để xảy ra mất mát, hư hỏng, vi phạm giao thông do lỗi chủ quan thì phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Ngày 10/10/2018, bị cáo nhận nhiệm vụ lái xe chở hàng đi giao cho các đại lý và được các đại lý trả tiền hàng với tổng số tiền là 23.816.000 đồng. Do bị cáo nợ nần nên đã đem số tiền trên đi trả nợ và ăn tiêu hết. Sau này bị cáo có nhờ người đem 1.500.000đ trả cho bà N là chủ doanh nghiệp. Số tiền còn lại bị cáo đã nhờ mẹ bồi thường cho bị hại.

Kết thúc phần xét hỏi, vị đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Đào Trung Đ phạm tội “Tham ô tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 353 BLHS 2015; Điểm b, s khoản 1 Điều 501; Điều 38 BLHS năm 2015 xử phạt Đào Trung Đ từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung và buộc phải nộp án phí.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận, chỉ xin HĐXX xét xem cho được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành cá Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với những chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Đào Trung Đ là nhân viên lái xe của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương Mại HTP, nhiệm vụ được giao là lái xe, đi giao hàng đến các địa điểm trong thành phố Thái Nguyên, các huyện lân cận và nhận tiền hàng về giao lại cho công ty. Ngày 10/10/2018, lợi dụng nhiệm vụ được giao, bị cáo đã chở hàng, giao cho các chủ đại lý, cửa hàng và nhận tiền do các chủ đại lý trả nhưng không giao tiền cho công ty như quy định mà thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền hàng 23.816.000 đồng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại HTP để ăn tiêu. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội **“Tham ô tài s ản”**, được quy định tại khoản 1 Điều 353 BLHS 2015. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của các tổ chức kinh tế; xâm phạm đến quan hệ sở hữu được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo cần thiết phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có mức hình phạt tương xứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay có thái

độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo tu dưỡng tốt để trở thành người lương thiện.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản gì nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 353 BLHS 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tác động đến mẹ đẻ là bà Bùi Thị T tự nguyện bồi thường cho bà Hà Thị N là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH TM HTP số tiền 23.816.000đ (hai mươi ba triệu, tám trăm mười sáu ngàn đồng) để khắc phục hậu quả. Bà N không có yêu cầu gì khác; mẹ bị cáo không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền bà đã bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[6] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đào Trung Đ phạm tội “*Tham ô tài sản*”,

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 353; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt:

Đào Trung Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành bản án này.

2. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho Công ty TNHH TM HTP số tiền 23.816.000đ (hai mươi ba triệu, tám trăm mười sáu ngàn đồng).

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày; kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo; kể từ ngày bị hại nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Bị cáo, BH;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà

